

Bản án số: 08/2026/HS-PT  
Ngày 09 tháng 4 năm 2026

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Anh Tuấn

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Trọng Quế

Ông Trần Minh Tân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Duy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2026/TLPT-HS ngày 27/02/2026 đối với bị cáo Nguyễn Trung N. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Trung N**, sinh ngày 27/01/2009, tại Cà Mau; Căn cước công dân: 096209003663, cấp ngày 05/3/2023; nơi cư trú: ấp M, xã Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hoàng N1, sinh năm 1977 và bà Lý Thị T, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị khởi tố cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30/9/2025 đến nay, (có mặt).

**- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trung N:** Ông Nguyễn Hoàng N1, sinh năm 1977; Căn cước công dân: 096077009287 cấp ngày 16/8/2021, (có mặt); bà Lý Thị T, sinh năm 1982; Căn cước công dân: 096182008616 cấp ngày 16/8/2021, (vắng mặt) là cha mẹ của bị cáo; cùng địa chỉ: ấp M, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

**- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung N:** Ông Võ Thanh T1 là Luật sư, thuộc Văn phòng L, Đoàn Luật sư tỉnh C, (có mặt).

**- Bị hại không kháng cáo:** Ông Mai Trường D, sinh năm 1997; Căn cước công dân: 096097010183, cấp ngày 10/5/2021; địa chỉ: ấp C, xã K, Cà Mau, (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo đến tiệm hớt tóc của ông Mai Trường D để học nghề hớt tóc, đến khoảng 14 giờ ngày 23/7/2025, bị cáo phát hiện túi da màu đen của ông D treo gần cửa sổ có tiền nên nảy sinh ý định lấy trộm, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi ông D ra nhà sau bị cáo đi đến kéo dây kéo túi da lấy số tiền 10.000.000 đồng cất vào túi quần đang mặc, đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo đến tiệm V, tại xã Đ chuyển số tiền 7.000.000 đồng vào số tài khoản 9914602748 mở tại Ngân hàng V1 tên chủ tài khoản bà Lý Thị T (mẹ ruột của bị cáo), do bị cáo quản lý tài khoản. Sau đó, bị cáo chuyển số tiền 7.000.000 đồng từ tài khoản 9914602748 sang số tài khoản 0915473502 của bị cáo mở tại Ngân hàng M để chơi game. Còn lại số tiền 3.000.000 đồng bị cáo chi xài cá nhân hết.

Đến khoảng 08 giờ ngày 25/7/2025, bị cáo tiếp tục đến tiệm hớt tóc của ông D, thấy túi da vẫn còn treo ở vị trí cũ và nghĩ ông D chưa phát hiện việc bị cáo lấy tiền. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, thấy ông D đi ra phía sau nhà, thì bị cáo tiếp tục mở túi lấy trộm thêm số tiền 31.500.000 đồng rồi ném bỏ túi da xuống sông qua đường cửa sổ. Sau đó, bị cáo đi ra phía sau cách nhà ông D khoảng 05 mét, cất giấu số tiền vừa lấy được vào trong trái dừa hư rồi quay vào tiệm. Lúc này, ông D phát hiện túi da bị mất nên trình báo vụ việc đến Công an xã K.

Công an xã K mời bị cáo làm việc, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm của ông D số tiền 41.500.000 đồng vào các ngày 23/7/2025 và 25/7/2025 và chỉ nơi cất giấu số tiền 31.500.000 đồng.

Tại đơn xin vắng mặt đề ngày 06/01/2026, ông Mai Trường D trình bày: Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau, truy tố bị cáo Nguyễn Trung N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 20/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các Điều 12, 119 Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 09 (Chín) tháng tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/01/2026 bị cáo Nguyễn Trung N kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo và không cung cấp thêm tình tiết, chứng cứ nào mới.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận và đề nghị: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, đối trừ với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo vẫn còn 02 tình

tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, hậu quả xảy ra không lớn, số tiền bị cáo trộm được phát hiện kịp thời, ngăn chặn, thu hồi số tiền 31.500.000 đồng, số tiền còn lại đã được khắc phục cho bị hại xong, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có ông bà là người có công với cách mạng, nên bị cáo có đủ các điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện gần gũi gia đình, tự sửa chữa sai lầm cho hành vi mình đã gây ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HSST ngày 20/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau theo hướng, giữ nguyên mức hình phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do bị cáo đến tiệm hớt tóc của ông D để học nghề, nên ngày 23/7/2025 bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm của ông D số tiền 10.000.000 đồng và ngày 25/7/2025 tiếp tục lén lút lấy trộm của ông D số tiền 31.500.000 đồng. Nên, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có độ tuổi 17 tuổi 05 tháng 26 ngày, căn cứ Điều 12 Bộ luật Hình sự, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi do mình gây ra.

Do đó, việc truy tố, xét xử đối với bị cáo có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo.

[2.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì muốn có tiền chi xài cá nhân mà bị cáo bất chấp pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của bị hại tổng số tiền 41.500.000 đồng, hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang lo sợ cho những người đang quản lý tài sản hợp pháp của mình, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên, sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý chưa hoàn thiện, chưa nhận biết đầy đủ hành vi do mình thực hiện đúng, sai với chuẩn mực đạo đức xã hội và quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi do mình thực hiện trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, bị cáo thực hiện

hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo được cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 và bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần, nên bị áp dụng 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhưng xét về tính chất, mức độ của hành vi đơn giản, không có sự chuẩn bị trước khi thực hiện hành vi, chỉ vì mê chơi Game, suy nghĩ nông cạn mà nhất thời phạm tội, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra thiệt hại không lớn, kịp thời phát hiện ngăn chặn, thu hồi tại chỗ số tiền 31.500.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật tư pháp người chưa thành niên quy định “Hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục họ ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật và các chuẩn mực đạo đức, lối sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới, có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm”, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là nghiêm khắc, trong khi sau khi đối trừ tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo còn đủ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 1 Điều 54 và khoản 1 Điều 38 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, cấp phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 54 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Luật tư pháp người chưa thành niên.

[2.2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 2 Điều 12 Luật tư pháp người chưa thành niên quy định “Tòa án chỉ áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội nếu xét thấy việc áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa. Trường hợp phải áp dụng hình phạt thì ưu tiên áp dụng hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo”. Tuy nhiên, xét về nhân thân, môi trường giáo dục, điều kiện để có sự giám sát của gia đình thấy rằng; cha bị cáo làm nghề đi biển ít thường xuyên ở nhà, sự quản lý giáo dục của mẹ đối với bị cáo chưa nghiêm khắc, bị cáo chỉ mới học chưa hết lớp 10 đã bỏ học, thường xuyên chơi Game nhưng gia đình không kiểm soát chặt chẽ diễn biến tâm lý của người chưa thành niên, cũng như môi trường vui chơi, giải trí của bị cáo, là những nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo chỉ để có tiền chơi Game. Với điều kiện quản lý, môi trường giáo dục như vậy khó có khả năng giúp bị cáo tự cải tạo, giáo dục, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh để trở thành một công dân có ích sau này. Do đó, để có điều kiện, môi trường cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có một môi trường giáo dục, học tập, rèn luyện kỷ luật bản thân tốt hơn, đảm bảo tính răn đe, nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Luật sư xin giảm hình phạt cho bị cáo phù hợp, nên được chấp

nhận, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo chưa phù hợp, nên không được chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích việc cho bị cáo hưởng án treo không đảm bảo tính răn đe và điều kiện giáo dục, quản lý giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, khi thiếu sự quan tâm giáo dục từ gia đình, nên không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Bị cáo không phải chịu.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HSST ngày 20/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung N; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HSST ngày 20/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; các Điều 12; 115; 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cà Mau không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Trung N không phải chịu.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa PT TANDTC tại TP HCM;
- Viện PT VKSNDTC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Phòng THAHS CA tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo; bị hại; Trợ giúp viên pháp lý;
- Sở Tư Pháp; Lưu: THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Anh Tuấn**

| <b>THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ</b> |                      | <b>THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA</b> |
|-----------------------------------|----------------------|------------------------------------|
| <b>Nguyễn Trọng Quế</b>           | <b>Trần Minh Tân</b> | <b>Bùi Anh Tuấn</b>                |